TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2022
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/QĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Cẩm T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 75 đường Nguyễn Trãi, khu NQT, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương (có đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Lưu Tuấn A**, sinh năm 1994.

Hiện ở: Thôn Trúc Khê, xã ĐL, huyện NS, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Lưu Văn Kh, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Trúc Khê, xã ĐL, huyện NS, tỉnh Hải Dương (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Thị Cẩm T trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Lưu Tuấn A được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở cùng bố mẹ chồng. Đến năm 2018, anh Tuấn A xuất khẩu lao động sang Đài Loan thì chị và con về nhà bố mẹ đẻ

chị sinh sống. Vợ chồng chị hạnh phúc với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống từ những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống. Năm 2020, anh Tuấn A về nước thăm gia đình nhưng tình cảm vợ chồng lúc này đã bắt đầu lạnh nhạt. Sau khi anh Tuấn A trở lại Đài Loan thì ngoài việc bất đồng quan điểm, cộng với việc xa cách về mặt địa lý nên giữa anh chị luôn căng thẳng, mỗi lần gọi điện đều xảy ra cãi vã, anh chị sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng anh chị, có can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Chị cũng đã tìm cách nói chuyện với anh Tuấn A để cải thiện tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhưng giữa hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy vợ chồng xa cách nhau đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn A.

- Về con chung: Chị và anh Tuấn A có một con chung là Lưu Trường D, sinh ngày 23/12/2016, cháu đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Chị hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH Công nghiệp Oriental Sports Việt Nam ở xã ĐL và bán thêm tạp hóa, giầy dép, quần áo tại nhà, thu nhập trung bình khoảng 12 triệu đồng/tháng. Bố mẹ chị phụ giúp chị buôn bán ở nhà, có nhiều thời gian rảnh rỗi, hàng ngày hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con cái. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của con, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Lưu Tuấn A trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như chị Ngô Thị Cẩm T trình bày là đúng. Thời điểm chị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị T, anh đang ở Đài Loan, ông Lưu Văn Kh (là bố anh) đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh. Thông qua ông Kh, anh có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T. Ngày 23/4/2022, anh đã về Việt Nam và không sang Đài Loan làm việc nữa. Tuy nhiên, anh xác định vợ chồng xa cách đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Lưu Trường D, sinh ngày 23/12/2016. Hiện nay, cháu đang ở cùng chị T và ông bà ngoại. Khi ly hôn anh

nhất trí tiếp tục giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Người làm chứng, ông Lưu Văn Kh là bố đẻ anh Tuấn A, trình bày:*

Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung giữa anh Tuấn A và chị T như chị T trình bày là đúng. Anh Tuấn A đi làm tại Đài Loan vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh Tuấn A, ông đã nhận và thông báo cho anh Tuấn A. Quan điểm anh Tuấn A nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị T, con chung giao cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Ngô Thị Cẩm T được ly hôn anh Lưu Tuấn A; Về con chung: Giao con chung là Lưu Trường D, sinh ngày 23/12/2016 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng cho con; Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Ngô Thị Cẩm T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Lưu Tuấn A. Thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý vụ án, anh Lưu Tuấn A đang làm việc tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tuấn A đã về nước. Theo quy

định tại Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiếp tục giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tuấn A vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh Tuấn A.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm T và anh Lưu Tuấn A được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/5/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn A. Anh Tuấn A có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị T và anh Tuấn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T xin ly hôn anh Tuấn A, anh Tuấn A cũng nhất trí là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị T và anh Tuấn A có một con chung là Lưu Trường D, sinh ngày 23/12/2016, hiện nay cháu đang ở cùng chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, anh Tuấn A cũng nhất trí. Xét thấy từ nhỏ cháu D ở cùng chị T, chị T có thu nhập và có nơi ở ổn định. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Tuấn A giao cháu D cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Tuấn A được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật

phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Ngô Thị Cẩm T được ly hôn anh Lưu Tuấn A.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Cẩm T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lưu Trường D, sinh ngày 23/12/2016, thời gian từ tháng 6/2022 đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Cẩm T không yêu cầu anh Lưu Tuấn A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Lưu Tuấn A được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Ngô Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004690 ngày 02/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Cẩm T và anh Lưu Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã ĐL, huyện NS, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa